

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27- 12- 2018

Về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyền – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 391/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/12/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Xuân H, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 3, xã M, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L – Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 3, xã M, huyện H, tỉnh B.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2018, bản tự khai ngày 28/9/2018, các biên bản hòa giải, tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Xuân H và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên đi nhậu, chửi bới chị H, không lo làm ăn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Xuân H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/02/2015 hiện tại đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng / 1 tháng.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Tại bản tự khai đề ngày 09/10/2018, các biên bản hòa giải, tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời khai của chị Lê Xuân H về thời gian đăng ký kết hôn và nơi kết hôn và thời gian chung sống hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L uống rượu say, đánh đập chị H. Nay chị H làm đơn ly hôn thì anh L không đồng ý vì còn thương yêu vợ con.

Về con chung: Thống nhất với lời khai của chị H về con chung. Trong trường hợp tòa án giải quyết ly hôn anh L đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Xuân H đối với anh Nguyễn Văn L. Về con chung giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng / 1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại xã M, huyện H, tỉnh B thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Xuân H và anh Nguyễn Văn L là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Chị H cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được và đã sống ly thân. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã nhiều lần hòa giải đoàn tụ cũng như cho thời gian mục đích vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương ngày 27/11/2018 tại UBND xã M, huyện H thì được chính quyền địa phương cung cấp: Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau, anh L còn đánh đập chị H, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Tại phiên tòa, ý chí chị H yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh L. Xét thấy yêu cầu được ly hôn là tự nguyện của chị H, phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Xuân H về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn L.

[3]. *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/02/2015 hiện tại đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn chị H, anh L đều có nguyện vọng được nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã ban hành thông báo số 33/TB – TA ngày 22/11/2018 về việc cung cấp chứng cứ nuôi con trong thời hạn như trong thông báo. Tại phiên tòa chị H cung cấp chứng cứ nuôi con là xác nhận thu nhập của chị H 6.000.000 đồng/ 1 tháng có xác nhận của UBND xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước còn anh L không cung cấp chứng cứ. Hội đồng xét xử xét thấy con chung Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/02/2015 là con gái, đang còn nhỏ đồng thời hiện nay đang ở cùng với chị H. Nếu giao con cho chị H sẽ phù hợp với việc chăm sóc, nuôi dạy con chung, đồng thời tại phiên tòa anh L khai nhận thường xuyên đi nhậu nên sẽ không có điều kiện để chăm sóc con cái. Do đó hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa anh L khai nhận thu nhập của anh L là 16.5000.000 đồng / 1 tháng. Nếu cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng / 1 tháng là phù hợp với thu nhập của anh L cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó yêu cầu của chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng / 1 tháng được chấp nhận.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Lê Xuân H chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều a Khoản 1 Điều 39, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Xuân H và anh Nguyễn Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2014, quyển số 01/2014 ngày 26/02/2014 của Ủy ban nhân dân xã Minh Tâm hết giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/02/2015 cho chị Lê Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) / 1 tháng kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lê Xuân H chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000951 ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Thanh

